

Số: **57/2026/QĐST -HNGB**

Ninh Bình, ngày **04 tháng 5 năm 2026**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2026/TLST - HNGB ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thanh L, sinh năm 1991. Căn cước công dân số 0371910022xx do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội. cấp ngày 15/09/2021;

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn M, sinh ngày 1992. Căn cước công dân số: 0370920032xx cấp ngày 02/4/2018 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường Đ, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Điều a khoản 5 Điều b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Thanh L và anh Trịnh Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

- Về con chung: Giao chị Phan Thị Thanh L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung của vợ chồng là cháu Trịnh Thùy D, sinh ngày 04/02/2013, cháu Trịnh Quang D1 sinh ngày 25/8/2016 và cháu Trịnh

Minh K sinh ngày 30/9/2023 kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Trịnh Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với các con chung cho chị Phan Thị Thanh L là 2.000.000đ /tháng/cháu (Hai triệu đồng), cả 3 cháu là 6.000.000đ/tháng kể từ tháng 05/2026 đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày **chị Phan Thị Thanh L** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **anh Trịnh Văn M** không thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

Về con riêng: Anh chị không có con riêng, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. *Về chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và công nợ riêng:* Chị Phan Thị Thanh L và anh Trịnh Văn M đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và công nợ riêng.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Phan Thị Thanh L nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng, và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **2849** ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng Thi HADS khu vực 4 – Ninh Bình.
- UBND **phường Đ.**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh